

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 174/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 đợt 1 từ các nguồn vốn
tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023, tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 28 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 đợt 2 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023, tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023, tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm và tăng 8.575 triệu đồng của các dự án trong tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao.

- Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 đợt 1 với tổng vốn 58.107 triệu đồng.
(Chi tiết theo Phụ lục I, II, III đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 28 (chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào

Phụ lục I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM TỪ NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Tổng số vốn	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Phân bổ Kế hoạch hàng năm							Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Kế hoạch năm 2024 đã phân bổ			Kế hoạch năm 2025				
				Phân bổ kế hoạch trung hạn tại Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 26/9/2024; Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	Chưa phân bổ		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
								Phân bổ đợt 1 tại Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 26/9/2024; Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	Phân bổ đợt 2 tại Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; Quyết định số 3094 /QĐ-UBND ngày 06/12/2024		Phân bổ kế hoạch năm 2025 đợt 1	Chưa phân bổ (sẽ phân bổ khi các dự án được chuẩn bị xong thủ tục)		
	TỔNG SỐ	250.847	250.847	250.847	-	250.847	135.181	49.844	85.337	115.666	58.107	57.559		
1	Nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết	189.444	189.444	189.444	-	189.444	113.737	28.400	85.337	75.707	58.107	17.600		
2	Nguồn vốn tăng thu cân đối ngân sách cấp tỉnh	61.403	61.403	61.403	-	61.403	21.444	21.444		39.959		39.959		

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao			Mức điều chỉnh tăng, giảm		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó		
														Nguồn vốn tăng thu xã số kiến thiết	Nguồn vốn tăng thu cân đối ngân sách cấp tỉnh				Nguồn vốn tăng thu xã số kiến thiết	Nguồn vốn tăng thu cân đối ngân sách cấp tỉnh	
	TỔNG SỐ					615.920	310.920	-	596.547	291.547	-	-	250.847	189.444	61.403	(8.575)	8.575	250.847	189.444	61.403	
A	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ					572.570	267.570	-	554.970	249.970	-	-	207.497	146.094	61.403	(6.800)	8.575	209.272	147.869	61.403	
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội					405.000	100.000	-	405.000	100.000	-	-	61.403	-	61.403	-	-	61.403	-	61.403	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					405.000	100.000	-	405.000	100.000	-	-	61.403	-	61.403	-	-	61.403	-	61.403	
1	Trụ sở làm việc Công an tỉnh Sóc Trăng	TPST	Nhà làm việc trung tâm; hội trường, nhà ở doanh trại và các hạng mục khác	2023-2025	8945/QĐ-BCA-H01, 03/11/2021	405.000	100.000		9845/QĐ-BCA-H02, 30/12/2022	405.000	100.000		21.444	21.444				21.444	21.444		Hỗ trợ đối ứng dự án trung ương
2	Đầu tư khác												39.959	39.959				39.959	39.959		Đã giao theo văn bản riêng
II	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					59.970	59.970	-	59.970	59.970	-	-	49.532	49.532	-	-	-	49.532	49.532	-	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					59.970	59.970	-	59.970	59.970	-	-	49.532	49.532	-	-	-	49.532	49.532	-	
1	Dự án Xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu	Vĩnh Châu	Xây dựng công Bồ Kênh; Công Nôpuoi	2024-2026	114/NQ-HĐND, 28/8/2024	59.970	59.970		3124/QĐ-UBND, 09/12/2024	59.970	59.970		49.532	49.532				49.532	49.532		
III	Giao thông					90.000	90.000	-	90.000	90.000	-	-	72.162	72.162	-	-	8.575	80.737	80.737	-	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					90.000	90.000	-	90.000	90.000	-	-	72.162	72.162	-	-	8.575	80.737	80.737	-	
1	Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 45, thị xã Vĩnh Châu	Vĩnh Châu	Khoảng 4.405m, 02 cây cầu	2024-2026	106/NQ-HĐND, 28/8/2024	55.000	55.000		2662/QĐ-UBND, 01/11/2024	55.000	55.000		44.162	44.162		8.575	52.737	52.737			Đẩy nhanh tiến độ dự án
2	Đường huyện 65 nối tiếp, huyện Thanh Trì	Thanh Trì	Khoảng 2,5 Km, 02 cây cầu	2024-2026	110/NQ-HĐND, 28/8/2024	35.000	35.000		2663/QĐ-UBND, 01/11/2024	35.000	35.000		28.000	28.000			28.000	28.000			
IV	Công nghệ thông tin					17.600	17.600	-	-	-	-	-	24.400	24.400	-	(6.800)	-	17.600	17.600	-	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					17.600	17.600	-	-	-	-	-	24.400	24.400	-	(6.800)	-	17.600	17.600	-	
1	Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 (Hạng mục: Mua sắm, nâng cấp thiết bị và phần mềm)	Tỉnh Sóc Trăng	Thiết bị và phần mềm	2024-2026	103/NQ-HĐND, 28/8/2024; 148/NQ-HĐND, 06/12/2024	17.600	17.600						24.400	24.400		-6.800		17.600	17.600		Do điều chỉnh Chủ trương đầu tư có giám TMDT
B	NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN					43.350	43.350	-	41.577	41.577	-	-	43.350	43.350	-	(1.775)	-	41.575	41.575	-	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					14.950	14.950	-	13.177	13.177	-	-	14.950	14.950	-	(1.775)	-	13.175	13.175	-	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					14.950	14.950	-	13.177	13.177	-	-	14.950	14.950	-	(1.775)	-	13.175	13.175	-	
1	Kê và cải tạo khu vực Tương đài ảnh hưởng lực lượng vũ trang Thiều Văn Chỏi, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách.	Kế Sách	Xây kê bảo vệ, cải tạo các hạng mục	2024-2025	1112/QĐ-UBND, 14/8/2024	14.950	14.950		404/QĐ-UBND (XD/CB), 24, 08/10/2024	13.177	13.177		14.950	14.950		-1.775		13.175	13.175		Do quyết định phê duyệt dự án có giám TMDT so với Chủ trương đầu tư
II	Giao thông					28.400	28.400	-	28.400	28.400	-	-	28.400	28.400	-	-	-	28.400	28.400	-	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					28.400	28.400	-	28.400	28.400	-	-	28.400	28.400	-	-	-	28.400	28.400	-	
1	Xây dựng tuyến lộ Ấp 18 nối từ Quốc lộ 61B giáp huyện Thanh Trì, thị xã Ngã Năm	Ngã Năm	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường với chiều dài 5.986,6m.	2024-2026	20/NQ-HĐND, 30/7/2024	13.500	13.500		1883/QĐ-UBND, 26/8/2024	13.500	13.500		13.500	13.500				13.500	13.500		
2	Xây dựng tuyến lộ kênh Huỳnh Yên - Kênh Ngang, thị xã Ngã Năm	Ngã Năm	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tổng chiều dài 9.204,8m.	2024-2025	21/NQ-HĐND, 30/7/2024	14.900	14.900		1884/QĐ-UBND, 26/8/2024	14.900	14.900		14.900	14.900				14.900	14.900		

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

Phụ lục III

DANH MỤC BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023 ĐỢT 1

(Kèm theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2024		Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		
														Nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết	Nguồn vốn tăng thu cân đối ngân sách cấp tỉnh	
	TỔNG SỐ					114.970	114.970	-	114.970	114.970	44.162	44.162	58.107	58.107	-	
A	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ					114.970	114.970	-	114.970	114.970	44.162	44.162	58.107	58.107	-	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					59.970	59.970	-	59.970	59.970			49.532	49.532	-	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					59.970	59.970	-	59.970	59.970			49.532	49.532	-	
1	Dự án Xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu	Vĩnh Châu	Xây dựng cống Bô Kênh; Cống Nôpuól	2024-2026	114/NQ-HĐND, 28/8/2024	59.970	59.970	3124/QĐ-UBND, 09/12/2024	59.970	59.970			49.532	49.532		
II	Giao thông					55.000	55.000	-	55.000	55.000	44.162	44.162	8.575	8.575	-	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>					55.000	55.000	-	55.000	55.000	44.162	44.162	8.575	8.575	-	
1	Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 45, thị xã Vĩnh Châu	Vĩnh Châu	Khoảng 4.405m; 02 cây cầu	2024-2026	106/NQ-HĐND, 28/8/2024	55.000	55.000	2662/QĐ-UBND, 01/11/2024	55.000	55.000	44.162	44.162	8.575	8.575		

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.